

UBND THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHỔ VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 35/KH-THPV

Phổ Văn, ngày 25 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường

Giai đoạn từ năm 2021 đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Phổ Văn chính thức được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Tiểu học số 1 Phổ Văn và Trường Tiểu học số 2 Phổ Văn theo Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Đức Phổ. Trường tọa lạc tại địa chỉ Tổ dân phố Tập An Nam, phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đến tháng 9 năm 2020, trường có 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, có 19/28 giáo viên đạt chuẩn (trong đó có 4 giáo viên nghỉ hưu hợp đồng lại không đạt chuẩn), chiếm tỷ lệ 67,86%. Năm học 2020-2021, trường có 577 học sinh chia làm 20 lớp.

Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Thị ủy Đức Phổ, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân thị xã Đức Phổ, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã và Ủy ban Nhân dân Phường Phổ Văn trong công tác giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trường Tiểu học Phổ Văn có một quá trình phát triển bền vững và đã đạt được rất nhiều thành tích. Từ năm học 2018-2019 đến nay, trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và Tập thể Lao động xuất sắc; Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn liên tục hoàn thành xuất sắc; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh luôn đạt Liên đội mạnh; Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua, tỷ lệ học sinh được lên lớp đạt chỉ tiêu của ngành; Tỷ lệ học sinh chậm tiếp thu

luôn dưới 0,2% và đặc biệt không có học sinh bỏ học. Các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực tham gia. Chất lượng giáo dục chuyển biến tích cực, các hoạt động phong trào đi vào chiều sâu, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội.

Trong xu thế hội nhập nền kinh tế quốc tế và sự phát triển công nghệ thông tin của nền kinh tế xã hội nước nhà... đòi hỏi cần có con người Việt Nam sáng tạo, năng động, có kỹ năng sống, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Với tinh thần đó, trường Tiểu học Phổ Văn xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 đến 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khóa 14;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Căn cứ Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đức Phổ nhiệm kỳ 2020- 2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Phường Phổ Văn nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về cơ sở vật chất trường lớp-học sinh

Trường Tiểu học Phổ Văn tổng diện tích 14.545 m² bao gồm: phòng học, phòng chức năng, sân chơi thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

a. Xác định khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập và khối phòng phụ trợ

Năm học	Số lớp P	Khối phòng học tập							Khối phòng hỗ trợ học tập					Khối phụ trợ	
		Phòng học	Âm nhạc	Mỹ thuật	KH - CN	Tin	Ngoại ngữ	Đa năng	Thư viện	Thiết bị	Tư vấn học đường	Đội	Truyền thông	Y tế	Phòng họp
2020 - 2021	20	20	1			2	2		1	1		1		1	1
2021 - 2022	20	20	1			2	2		1	1		1		1	1
2022 - 2023	20	20	1			2	2		1	1		1		1	1
2023 - 2024	20	20	1			2	2		1	1		1		1	1
2024 - 2025	20	20	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2025 - 2026	20	20	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2026 - 2027	20	20	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2027 - 2028	20	20	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2028 - 2039	20	20	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
2029 - 2030	20	20	1	1	1	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1

b. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Số học sinh 2 buổi/ ngày	Số học sinh khuyết tật	Số học sinh, nghèo, cận nghèo, khó khăn	Tỉ lệ học sinh trên lớp
1	4	123	52	123		2	30,75
2	4	110	55	110	1	1	27,5
3	4	101	53	101	1	2	25,25
4	4	118	54	118	1	6	29,5
5	4	125	57	125	1	5	31,25
Toàn trường	20	577	271	577	1	16	28,85

Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục, Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản liên quan do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bảo đảm khả thi, hợp lý và nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường có đủ số phòng học, đủ cơ sở vật chất để phục vụ tốt việc dạy và học.

c. Đánh giá định kì cuối năm học các môn học.

Đánh giá	Tiếng Việt		Toán		Khoa học		Lịch sử-Địa lí		Ngoại ngữ		Tin học		Ghi chú
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
Hoàn thành tốt	255	44,19	292	50,61	165	70,51	170	72,34	250	71,84	270	77,59	
Hoàn thành	309	53,55	273	47,31	70	29,49	65	27,66	98	28,16	78	22,41	
Chưa hoàn thành	11	1,91	10	1,73									

* Học sinh lên lớp thẳng (K1-K5): 566 /577 HS, đạt : 98,10%

* Học sinh lên lớp K1-K5 (kể cả thi lại): 572/577 HS, đạt : 99,13%

Trong đó: Hoàn thành chương trình Tiểu học: 111/111 HS, đạt: 100 %

* Khen thưởng: 255/577, đạt 44,19%

2.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên: 33 người, trong đó cán bộ quản lí

02, giáo viên 28 và nhân viên 03. Trong tổng số 28 giáo viên, số giáo viên tiểu học cơ bản là 20, số giáo viên chuyên là 8 người gồm 01 Âm nhạc, 01 Mĩ thuật, 02 Thể dục, 03 Tiếng Anh, 01 Tin học. Như vậy, chưa đảm bảo đủ số giáo viên theo định mức 1,5 giáo viên/lớp. Thiếu 01 giáo viên tiểu học cơ bản.

Tổng số	Nữ	Trong đó				Trình độ đào tạo			
		CBQL	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chuyên	Nhân viên	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
33	28	2	20	8	3	0	22	11	0

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt - học tốt, là địa chỉ giáo dục tin cậy của nhân dân địa phương. Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Hiện nay, nhà trường đang bước vào một giai đoạn mới của giáo dục, giai đoạn thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Để tiếp nối và phát huy được kết quả đạt được trong giai đoạn trước, nhà trường cần phải xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển trong giai đoạn tới. Kế hoạch phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Tiểu học Phổ Văn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường Tiểu học trên địa bàn thị xã xây dựng ngành giáo dục Quảng Ngãi phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, hội nhập quốc tế.

II. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu đoàn kết, có tầm nhìn khoa học. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh

nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tỷ lệ giáo viên trên lớp đạt 1.4, đảm bảo về cơ cấu.

- + Hàng năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên được xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học từ khá trở lên là 100%.

- + Hàng năm, ban giám hiệu và giáo viên đều được bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với nhu cầu đổi mới.

- Quy mô phát triển của nhà trường trong 5 năm tiếp theo khá ổn định, có 20 lớp học với khoảng 560 học sinh. Số lớp, số lượng học sinh/ lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Học sinh tích cực học tập, rèn luyện tốt.

- Học sinh được đánh giá có phẩm chất và năng lực đạt cao và ổn định. Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

- Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị khá đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh. Hệ thống thông tin ổn định, trường có nối mạng Internet toàn trường.

b. Điểm yếu

- Năm học 2020-2021, trường còn 09 giáo viên trình độ cao đẳng đạt chuẩn đào tạo theo Điều lệ trường tiểu học cũ, chiếm tỷ lệ 32,14%.

- Chỉ có 4 ti vi/20 lớp (thiếu 16 ti vi của khối lớp 2 đến khối lớp 5).

- Chưa có nhà đa năng, phòng Mỹ thuật, phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống trường, bể bơi, sân vận động,...

2. Môi trường bên ngoài

a. Thời cơ

- Nhà trường được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự quan tâm phối kết hợp của các bậc cha mẹ học sinh.

- Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể rất quan tâm đến công tác giáo dục. Nhân dân địa phương và các bậc phụ huynh học sinh luôn đồng tình

ủng hộ, tích cực phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học của thầy và trò trong nhà trường.

- Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện; ý thức đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đại đa số các gia đình đều xác định đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục là đầu tư cho sự phát triển.

- Ngày 01/7/2020, khi Luật Giáo dục chính thức có hiệu lực thì căn cứ tính lương của giáo viên cũng thay đổi: *Nhà giáo được xếp lương phù hợp với vị trí việc làm và lao động nghề nghiệp*. Như vậy, trong thời gian tới, lương của nhà giáo nhất là giáo viên trẻ sẽ được nâng lên, do đó giáo viên sẽ chuyên tâm vào công việc hơn, giúp tạo động lực làm việc và thu hút người giỏi vào nghề dạy học.

- Điều lệ trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT đã nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học lên trình độ đại học. Khi Điều lệ trường tiểu học có hiệu lực sẽ kèm theo các chế độ, chính sách giúp giáo viên đang công tác trong ngành có điều kiện thuận lợi để nâng cao trình độ, đồng thời giúp cho các trường tiểu học sẽ được tuyển dụng giáo viên mới có trình độ cao.

b. Thách thức

- Nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn hiện nay là nâng cấp cơ sở vật chất và xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

c. Các vấn đề ưu tiên

- Xây dựng cơ sở vật chất: Tham mưu với cấp trên xây dựng nhà đa năng, phòng bộ môn, mở rộng diện tích đất.... Nâng cấp nhà vệ sinh, cải tạo sân tập thể dục, quy hoạch hệ thống bồn hoa cây cảnh.

- Đề xuất đủ cơ cấu giáo viên. Nâng cao trình độ đào tạo, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và nâng cao năng lực để đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ khả năng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới: vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học, ứng dụng mạnh mẽ

công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Chất lượng giáo dục học sinh có sự chuyển biến toàn diện, đặc biệt là rèn kỹ năng sống để phát triển năng lực học sinh phù hợp với yêu cầu của đất nước trong thời kì đổi mới.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập, rèn luyện nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn

Trường Tiểu học Tiểu học Phổ Văn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng, nơi phụ huynh học sinh tin cậy, một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh có khát vọng vươn lên.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tính đoàn kết	Lòng nhân ái	Sự hợp tác
Tinh thần trách nhiệm	Tính trung thực	Hướng vươn lên

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm 2024-2025.

- Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 -2022

2.1.1. Về xây dựng và phát triển đội ngũ

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phần đầu 80% trở lên đạt loại khá, tốt; có giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh, không có giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật.

- Phần đầu đến năm 2022, có đủ cơ cấu giáo viên, tỉ lệ giáo viên đạt 1,5 GV/lớp; giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo tham gia các lớp nâng chuẩn.

2.1.2. Về học sinh

- Chất lượng giáo dục:

+ Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học dưới 2%, chương trình tiểu học 100%.

+ Không có học sinh bỏ học.

+ 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.

2.1.3. Về xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất

- Nâng cấp dãy 8 phòng học 2 tầng, khuôn viên, lát gạch sân trường điểm trường Đông Quang.

- Mua sắm thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công tác dạy-học. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc thực hiện chương trình SGK lớp 2. Cụ thể: Mua 4 ti vi trang bị 4 lớp 2 và một số thiết bị còn thiếu.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022-2025

2.2.1. Về xây dựng và phát triển đội ngũ

- Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phần đầu đạt loại khá, tốt đạt 85% trở lên, không có cán bộ, giáo viên xếp loại yếu kém, không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.

- Phần đầu có 33/33 (đạt tỉ lệ 100%) cán bộ, giáo viên có trình độ đại học.

2.2.2. Về học sinh

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, điều chỉnh nội dung dạy học linh hoạt theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4,5 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2021 đến năm 2025 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, từ 99% đến 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Cùng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi.

- Chất lượng giáo dục:
 - + 100% học sinh được đánh giá Tốt, Đạt về từng năng lực, phẩm chất.
 - + Khen cuối năm xuất sắc đạt 20-25% trở lên, khen từng mặt từ 45-50% trở lên.
 - + Hoàn thành chương trình lớp học của các khối lớp 1-4 đạt 98% trở lên, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
 - + Kết quả các Hội thi: Tham gia đầy đủ các hội thi và đạt kết quả cao.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ...
 - + Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen tự học một cách chủ động sáng tạo.
 - + Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội bảo vệ môi trường, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; biết vượt khó vươn lên trong học tập.

2.2.3. Về xây dựng cơ sở vật chất

- Tu bổ nâng cấp hệ thống sân chơi, bãi tập và cây xanh, mua sắm thêm thiết bị vận động, đồ chơi,...
- Sơn lại 2 dãy 14 phòng học 2 tầng, tường rào, cổng điể trường An Nam.
- Mua 12 ti vi trang bị 12 lớp (lớp 3, lớp 4, lớp 5).
- Xây dựng 04 phòng bộ môn, nhà đa năng đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018 đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025-2030

- Xây dựng bể bơi, mua thêm một số thiết bị còn thiếu.
- Nâng cao chất lượng của các tiêu chí, tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng giáo dục.
- Phân đấu trở thành một trong những trường tiểu học đứng ở tốp đầu củangành Giáo dục và Đào tạo thị xã.
- Tiếp tục tham mưu với các cấp; làm tốt công tác XHHGD để tăng cường CSVC (trang thiết bị dạy học hiện đại) cho nhà trường đáp ứng với quy mô trường lớp, học sinh và đáp ứng với sự đổi mới giáo dục phổ thông giai

đoạn tiếp theo; hoàn thành, đánh giá tổng kết việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2021-2025.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng dạy - học, quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; đội ngũ đảm bảo đạt trình độ chuẩn theo quy định. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định để dạy tốt 2 buổi/ ngày.
- Tăng cường đổi mới PPDH (ƯDCNTT trong giảng dạy; đổi mới HĐGD, hình thức dạy học,...).
- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.
- Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục.

IV. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.
- Tham mưu cho cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung chỉ tiêu, số lượng và cơ cấu nhân sự còn thiếu.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là nâng cao chất lượng xếp loại từng môn học và hoạt động giáo dục; mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.
- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.
- Mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường về các nội dung như: Ứng dụng

CNTT trong dạy học; dạy học các môn học văn hoá tích hợp với giáo dục đạo đức, giáo dục bảo vệ môi trường; dạy học bằng phương pháp bàn tay nặn bột; đánh giá học sinh; trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm,....

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất (nhà đa năng, phòng học bộ môn, bể bơi, sân vận động,...), vận động tài trợ các tổ chức, cá nhân để đầu tư nội thất lớp học, mua sắm bổ sung thêm các trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học.

- Tiếp tục xây dựng môi trường cảnh quan trường học, sân chơi, bãi tập đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Về thiết bị dạy học: Bảo quản và sử dụng hiệu quả phòng máy vi tính, phòng tiếng Anh. Các thiết bị phục vụ công tác dạy học cần được khai thác triệt để.

- Tham mưu để làm tốt hơn công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh, các nhà hảo tâm để đầu tư cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học

- Duy trì và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý và giảng dạy. Khai thác nguồn lợi kiến thức và các tiện ích và tài nguyên của mạng Internet hiệu quả.

- Duy trì và phát huy hơn nữa tác dụng Website của trường.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

- + Ngân sách Nhà nước.

- + Ngoài ngân sách (Từ xã hội, cha mẹ học sinh...)

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

- Trình cấp thẩm quyền phê duyệt chiến lược phát triển của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù

hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực: có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

- Mỗi thành viên trong đơn vị đều ý thức xây dựng thương hiệu nhà trường, xây dựng tinh thần trách nhiệm - tinh thần đoàn kết - sự hợp tác cùng phát triển, xây dựng mối quan hệ thân thiện trong nhà trường.

5. Đối với học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi hoàn thành chương trình Tiểu học có kiến thức, kỹ năng cần thiết tiếp tục học các cấp học trên.

- Rèn luyện đạo đức để trở thành những người toàn diện, có kỹ năng sống.

6. Cha mẹ học sinh, cộng đồng

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường: Tranh thủ sự quan tâm ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, phụ huynh học sinh, nhân dân ở địa phương nhất là tại địa bàn trường đang đóng đối với việc xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh.

- Phối hợp tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia đầy đủ các hoạt

động xã hội ở địa phương.

7. Các Tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, xây dựng cho mình một địa chỉ giáo dục tin cậy của địa phương.

3. Trong quá trình phát triển, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội vì thế kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung, nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách thực thi và bền vững./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT
- UBND Phường Phổ Văn;
- Ban ĐDCMHS trường;
- HĐSP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



Bùi Văn Bi

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO